

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-PT

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hà- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/HSPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Trần Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 197/2021/HS-ST ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Bị cáo kháng cáo: Trần Đức T, sinh năm 1991 nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1 MT, phường MX, thành phố ND, tỉnh ND; nơi cư trú: Số 10/3/71/192 đường THL, phường Trường Thi, thành phố ND, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Thắng và bà Nguyễn Thị Đào; có vợ Đặng Phương Anh và 01 con; tiền án: Ngày 14-6-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ra trại ngày 30-9-2018, chưa nộp các khoản án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-4-2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 20-9-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-5-2021, chuyển tạm giam từ ngày 17-5-2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Mạnh T; sinh năm 1993; cư trú tại: Số 26/15/26 đường ĐVC, phường CB, thành phố ND(Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Mạnh T;
2. Anh Nguyễn Công M;
3. Ông Trần Việt A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 07-5-2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Trần Đức T, địa chỉ: Số 10/3/71/192 đường THL, phường Trường Thi, thành phố ND, tỉnh ND đang tụ tập nhiều đối tượng, có biểu hiện tội phạm về ma túy; tổ công tác Công an phường Trường Thi cùng cán bộ tổ dân phố phường Trường Thi, thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra nơi ở của Trần Đức T. Khi vào nhà thì Trần Đức T không có mặt ở nhà, tổ công tác phát hiện thấy Dương Mạnh T và Nguyễn Công M đang ngồi trên giường trong nhà, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện thu giữ trên giường, cạnh chỗ Dương Mạnh T và Nguyễn Công M đang ngồi, gồm:

01 bình sử dụng ma túy tổng hợp, bên trong có thủy tinh có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Dương Mạnh T khai đó là ma túy “đá” vừa mua của Trần Đức T với số tiền 200.000 đồng), được niêm phong ký hiệu M1;

01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 2x2cm, bên trong có chất bám dính dạng tinh thể màu trắng (Dương Mạnh T khai đó là túi đựng ma túy “đá”), được niêm phong ký hiệu M2;

01 chiếc bật lửa màu cam đã cũ. Kiểm tra Dương Mạnh T và Nguyễn Công M, tổ công tác không thu giữ gì.

Đúng lúc này Trần Đức T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18Z6-8262 về đến trước cửa nhà. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải Trần Đức T đang mặc 02 túi ni-lông màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 1x2cm, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Trần Đức T khai đó là 02 túi ma túy “đá”, mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu M3; thu giữ trong túi quần bên trái Trần Đức T đang mặc số tiền 200.000 đồng. Trần Đức T khai là tiền vừa bán ma túy “đá” cho Dương Mạnh T. Sau đó tổ công tác đã đưa Trần Đức T, Dương Mạnh T, Nguyễn Công M về trụ sở Công an phường Trường Thi để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của của Trần Đức T 01 điện thoại di động màu đen trắng, mặt sau có chữ OPPO và 01 xe máy biển kiểm soát 18Z6-8262; tạm giữ của Dương Mạnh T 01 điện thoại di động màu đỏ đen, mặt sau có chữ OPPO và 01 xe máy biển kiểm soát 18Z6-4406; tạm giữ của Nguyễn Công M 01 điện thoại di động màu vàng trắng bị vỡ màn hình và 01 xe máy biển kiểm soát 29G1-105.94 đều đã cũ.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Đức T không thu giữ gì thêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Dương Mạnh T và Nguyễn Công M, niêm phong theo quy định của pháp luật, được ký hiệu lần lượt là N1, N2.

Tại Bản kết luận giám định số 604/GĐKTHS ngày 14-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1: 0,052 gam; khối lượng mẫu M2: 0,006 gam; tổng khối lượng mẫu M3: 0,240 gam.

Có tìm thấy Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Mạnh T và Nguyễn Công M khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ ngày 07-5-2021, Nguyễn Công M đang ở nhà thì Dương Mạnh T gọi điện thoại rủ đi chơi và hẹn gặp nhau ở đoạn giao cắt đường sắt trên đường Giải Phóng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Nguyễn Công M đồng ý rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 29G1-105.94 đến điểm hẹn. Dương Mạnh T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18Z6-4406 đến sau. Đến nơi, Dương Mạnh T đứng cách xa Nguyễn Công M rồi gọi điện thoại cho Trần Đức T hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”. Trần Đức T đồng ý bán và hẹn Dương Mạnh T đến nhà Trần Đức T để giao dịch mua bán ma túy. Gọi điện thoại xong, Dương Mạnh T rủ Nguyễn Công M đến nhà một người bạn của Dương Mạnh T chơi, sau đó mỗi người điều khiển một xe đi đến nhà Trần Đức T. Khi đến nơi, thấy nhà không có ai, Dương Mạnh T tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Đức T. Một lúc sau Trần Đức T điều khiển xe xe máy biển kiểm soát 18Z6-8262 đi về mở cửa, Dương Mạnh T đi theo Trần Đức T vào nhà, còn Nguyễn Công M đứng ngoài. Khi vào trong nhà, Trần Đức T lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi ma túy “đá”, được gói bằng túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 2x2 cm đưa cho Dương Mạnh T và nhận 200.000 đồng do Dương Mạnh T đưa cất vào trong túi quần bên trái. Sau đó, Dương Mạnh T nói với Trần Đức T cho Dương Mạnh T sử dụng ma túy trong nhà. Trần Đức T đồng ý và nói “Ở nhà chơi, anh đi việc riêng”, rồi điều khiển xe máy đi luôn. Dương Mạnh T ra cửa gọi Nguyễn Công M vào nhà để cùng sử dụng ma túy. Dương Mạnh T lấy 01 bộ bình sử dụng ma túy tổng hợp và chiếc bật lửa màu cam có sẵn ở trên bàn trong nhà cầm lên giường, cạnh chỗ Nguyễn Công M đang ngồi. Dương Mạnh T đổ ma túy “đá” vừa mua vào cồng thủy tinh và sử dụng ma túy, Nguyễn Công M chưa sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ. Việc Dương Mạnh T mua ma túy “đá” thì không bàn bạc với Nguyễn Công M, chỉ đến khi Dương Mạnh T gọi vào sử dụng ma túy thì Nguyễn Công M mới biết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức T khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau: Khoảng 23 giờ ngày 05-5-2021, Trần Đức T điều khiển xe máy đi đến khu vực cầu Giành, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 03 gói ma túy đá với số tiền 450.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07-5-2021, Trần Đức T đang ở đường Phùng Khắc Khoan thì nhận được điện thoại của Dương Mạnh T (là bạn nghiện) hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”. Túng đồng ý và hẹn Dương Mạnh T đến nhà mình để giao dịch mua bán ma túy. Trần Đức T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18Z6-8262 đi về nhà thì thấy Dương Mạnh T đang đứng cùng một nam thanh niên, sau này mới biết tên là Nguyễn Công M. Trần Đức T mở cửa đi vào trong nhà thì Dương Mạnh T đi vào theo, còn Nguyễn Công M đứng ngoài cửa. Trần Đức T lấy 01 gói ma túy “đá” được gói bằng túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 2x2cm từ túi quần bên phải đang mặc đưa cho Dương Mạnh T, rồi nhận 200.000 đồng Dương Mạnh T đưa cất vào túi quần bên trái đang mặc. Dương Mạnh T đề nghị cho sử dụng ma túy “đá” ở trong nhà. Trần Đức T đồng ý, sau đó điều khiển xe máy biển kiểm soát 18Z6-8262 đi ra đường Phùng Khắc Khoan để giải quyết tiếp công việc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đức T điều khiển xe về đến nhà thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 197/2021/HS-ST ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 năm 03 tháng tù (ba năm ba tháng tù) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm 09 tháng tù (hai năm chín tháng tù) về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Đức T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù (Sáu năm tù), thời hạn tù tính từ ngày 08-5-2021;

Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS,

Phạt tiền bị cáo Trần Đức T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24-8-2021 bị cáo Trần Đức T có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, nhưng hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội làm người công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo đã có hành vi bán trái phép cho Dương Mạnh T 01 túi ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,052 gam nhằm mục đích kiếm lời với giá 200.000 đồng; Ngoài ra, sau khi bán ma túy, bị cáo Trần Đức T còn đồng ý cho Dương Mạnh T sử dụng căn nhà thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình để sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về mức hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã có tiền án 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án nay lại phạm tội mới, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Nên mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 năm 09 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là phù hợp và cần thiết để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào mới để xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 BLHS,

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 năm 03 tháng tù (ba năm ba tháng tù) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm 09 tháng tù (hai năm chín tháng tù) về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Đức T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù (sáu năm tù), thời hạn tù tính từ ngày 08-5-2021;

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

3. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA thành phố Nam Định;
- Chi cục Thi hành án thành phố Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết